

THỰC TRẠNG SỬ DỤNG TÀI LIỆU HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Lê Xuân Hưng*, Nguyễn Trung Anh,
Nguyễn Thị Hồng, Bùi Thị Thanh Huyền
Trường Đại học Y Dược Thái Bình

TÓM TẮT

Nghiên cứu được thực hiện qua cuộc khảo sát trên 400 sinh viên từ năm thứ nhất đến năm thứ tư của trường Đại học Y Dược Thái Bình. Kết quả cho thấy: Sinh viên chủ yếu sử dụng sách giáo trình, sách tham khảo để củng cố kiến thức các môn học trên lớp. Thư viện và internet là nguồn cung cấp tài liệu học tập chính cho sinh viên. Sinh viên chủ yếu đọc lướt qua tài liệu trong lúc rảnh rỗi tại nhà/phòng trọ, thư viện và khi đi trực lâm sàng. Số lượng sinh viên sử dụng học liệu bằng tiếng nước ngoài và tham gia nghiên cứu khoa học còn hạn chế. Từ đó, tác giả khuyến nghị tổ chức các lớp hướng dẫn phương pháp đọc tài liệu để nâng cao hiệu quả trong quá trình học tập của sinh viên.

Từ khóa: *Tài liệu học tập; sử dụng tài liệu của sinh viên; phương pháp đọc; thư viện; sinh viên.*

Ngày nhận bài: 22/9/2019; Ngày hoàn thiện: 10/10/2019; Ngày đăng: 02/12/2019

CURRENT SITUATION OF USING LEARNING MATERIALS OF STUDENTS' AT THAI BINH UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

Le Xuan Hung*, Nguyen Trung Anh,
Nguyen Thi Hong, Bui Thi Thanh Huyen
Thai Binh University of Medicine and Pharmacy

ABSTRACT

The study was conducted with a survey of over 400 students from the first-year to the fourth-year at Thai Binh University of Medicine and Pharmacy. The results showed that students mainly use textbooks, reference books to reinforce of class subjects. The library and the Internet are the main sources of learning materials for students. Students mostly skim through the materials in their free time at home / in their boarding rooms, in the library, and during online clinical visit. The number of students using materials in foreign languages and participating in scientific research is limited. With the findings, the author recommends organizing classes on reading methods to improve the effectiveness of students' learning process.

Keywords: *Learning materials; student materials; reading methods; libraries; students.*

Received: 22/9/2019; Revised: 10/10/2019; Published: 02/12/2019

* Corresponding author. Email: hunglx@tbump.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, với sự phát triển, đổi mới về phương pháp giáo dục đại học, hình thức đào tạo theo tín chỉ lấy người học làm trung tâm, yêu cầu sinh viên chủ động tự học, tự nghiên cứu, tiếp cận tài liệu học tập nhiều hơn. Các nghiên cứu đều đã chỉ ra rằng thành công của sinh viên có liên quan đến nhiều yếu tố bao gồm thói quen đọc sách, ghi chú nội dung chính và các từ khóa. Nghiên cứu của Kumar S. nhận thấy những sinh viên y khoa có thói quen đọc sách in hoặc trực tuyến, sách bỏ túi và trang web y tế, đã mang lại hiệu quả hơn so với sinh viên chỉ dựa vào ghi chú bài giảng và tài liệu hướng dẫn [1]. Nghiên cứu của Sayedalamin Z. cho thấy hầu hết các sinh viên y khoa đều sử dụng các phần mềm ứng dụng y tế và thông tin trên điện thoại thông minh. Thông qua internet, sinh viên y khoa và bác sĩ trẻ dễ dàng tiếp cận thông tin hơn trong khi đi lâm sàng hàng ngày [2]. Nghiên cứu Tahir Jameel cho thấy, có 46,1% sinh viên đánh giá sách giáo trình y khoa là nguồn tài liệu học tập hữu ích nhất. Có 34,3% sinh viên không sử dụng tài liệu bằng tiếng Anh và khoảng 19,3% ít quan tâm đến giáo trình viết bằng tiếng Anh [3].

Tại Việt Nam, theo nghiên cứu Lê Quỳnh Chi có 79,3% sinh viên ít sử dụng thông tin, tài liệu học tập tại thư viện trường (mức độ thỉnh thoảng, ít khi, không bao giờ) [4]. Theo nghiên cứu của Nguyễn Chí Trung, 86,5% sinh viên sử dụng internet trong thời gian rảnh rỗi, việc lựa chọn địa điểm học ở nhà cao hơn thư viện. Mục đích sử dụng tài liệu phục vụ học tập cao nhất (88,8%). Ngoài việc sử dụng ngôn ngữ là tiếng Việt là chủ yếu, chỉ 37% sinh viên quan tâm đến tài liệu tiếng Anh, ngôn ngữ khác chiếm tỷ lệ ít [5]. Kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Kim Dung cho thấy có 93% sinh viên rất thường xuyên và thường xuyên sử dụng nguồn tài liệu trên Internet, họ sẵn sàng dành một quỹ thời gian tương đối nhiều cho hoạt động này [6].

Trường Đại học Y Dược Thái Bình với đặc thù là cơ sở đào tạo khối ngành khoa học sức khỏe, nên ngoài các giờ học lý thuyết trên giảng

đường, học thực hành tại các phòng thí nghiệm thì sinh viên còn phải đi học và trực tại các bệnh viện thực hành, đi thực tế tại cộng đồng. Từ khi Nhà trường chuyển đổi hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ thì sinh viên gặp không ít khó khăn trong quá trình học tập vì theo quy định thời gian tự học phải hơn hai lần số tiết học lý thuyết. Để đáp ứng được dung lượng kiến thức và lịch học thì sinh viên cần phải trang bị cho mình phương pháp tự học, trong đó kỹ năng sử dụng học liệu là rất quan trọng. Do đó, việc triển khai nghiên cứu về thực trạng sử dụng tài liệu của sinh viên là một vấn đề cần thiết để có những giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Sinh viên năm thứ nhất đến năm thứ tư hệ dài hạn của các mã ngành y khoa, y học cổ truyền, y tế dự phòng, y tế công cộng, điều dưỡng và dược học trường Đại học Y Dược Thái Bình, năm học 2018 - 2019.

+ Tiêu chuẩn chọn đối tượng: Sinh viên tự nguyện tham gia nghiên cứu.

+ Tiêu chuẩn loại trừ: Lưu học sinh; các đối tượng trả lời không đầy đủ trong phiếu điều tra.

- Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 3/2019 - 5/2019.

- Thiết kế nghiên cứu: Đề tài được thực hiện theo thiết kế nghiên cứu mô tả qua cuộc điều tra cắt ngang, phương pháp tổng hợp số liệu và phỏng vấn sâu.

- Chọn mẫu ngẫu nhiên không xác suất với cỡ mẫu nghiên cứu là $n = 400$ sinh viên.

- Phương pháp thu thập thông tin: Mỗi đối tượng điều tra được phát 01 bộ phiếu hỏi tự điền. Cán bộ điều tra khi phát phiếu sẽ đồng thời giải thích về mục đích của nghiên cứu và hướng dẫn đối tượng điều tra cách điền phiếu. Các đối tượng điều tra đầy đủ thông tin vào bộ phiếu điều tra.

- Số liệu được xử lý bằng phần mềm Stata 12.0.

- Vấn đề đạo đức trong nghiên cứu: Sự tham gia của tất cả các đối tượng vào nghiên cứu hoàn toàn mang tính tự nguyện, mọi thông tin

về đối tượng nghiên cứu được giữ bí mật và chỉ dùng cho mục đích nghiên cứu mà không phục vụ cho bất kỳ một mục đích nào khác.

3. Kết quả và bàn luận

Nghiên cứu được thực hiện trên 400 sinh viên từ năm thứ nhất đến năm thứ tư của tất cả các mã ngành y khoa, y học cổ truyền, y tế dự phòng, y tế công cộng, điều dưỡng và dược học tại trường Đại học Y Dược Thái Bình. Độ tuổi trung bình của nhóm đối tượng là 21. Sinh viên ít tuổi nhất 18 tuổi, lớn tuổi nhất 27 tuổi. Tỷ lệ Nam/Nữ = 123/277 = 1/2,25.

Sinh viên sử dụng tài liệu học tập để phục vụ các môn học trên lớp là mục đích chính; Tài liệu học tập được sử dụng cho các mục đích nghiên cứu khoa học cũng như các mục đích khác chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ. Số liệu cụ thể được thể hiện trong bảng 1.

Bảng 1. Mục đích sử dụng tài liệu học tập của sinh viên (n=400)

Mục đích	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Học trên lớp	325	88,00
Nghiên cứu khoa học	58	14,50
Khác	47	11,75

Nhận xét: Sinh viên sử dụng tài liệu học tập với mục đích chính là phục vụ các môn học trên lớp chiếm 88%. Tỷ lệ phục vụ cho nghiên cứu khoa học chỉ chiếm 14,5%, có thể lý giải rằng do sinh viên khối ngành khoa học sức khỏe do phải học nhiều, ngoài thời gian học lý thuyết, thực hành thì các đối tượng sinh viên ngành y khoa, y học cổ truyền, điều dưỡng, y học dự phòng, y tế công cộng còn phải đi thực tập cộng đồng, trực lâm sàng nên số lượng sinh viên dành thời gian cho hoạt động nghiên cứu khoa học là không nhiều.

Tài liệu học tập mà sinh viên sử dụng có nội dung chủ yếu là sách giáo trình, bên cạnh đó sách tham khảo và video, hiện vật cũng được sinh viên sử dụng nhiều trong quá trình học tập. Nội dung tài liệu liên quan đến nghiên cứu khoa học và chuyên ngành sâu chỉ được một số ít sinh viên quan tâm và sử dụng. Số liệu cụ thể được thể hiện trong bảng 2.

Bảng 2. Nội dung tài liệu học tập sinh viên đã sử dụng (n=400)

Tài liệu	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Giáo trình	372	93,00
Sách tham khảo	202	50,50
Tạp chí chuyên ngành	32	8,00
Video, hiện vật	166	41,50
Luận văn, luận án	13	3,25
Công trình nghiên cứu khoa học	34	8,50
Khác	35	8,75

Nhận xét: Tài liệu học tập mà sinh viên có nhiều nhất là sách giáo trình (93%), tiếp đến là các sách tham khảo chiếm 50,5%. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra nguồn tài liệu học tập là video, hiện vật được sử dụng nhiều chiếm 41,5%. Nguồn tài liệu học tập này không sẵn có ở thư viện mà sinh viên phải tìm kiếm trên internet, hoặc trao đổi với nhau. Tuy nhiên, tỷ lệ sinh viên có tài liệu học tập là các công trình nghiên cứu khoa học, luận văn, luận án chiếm tỉ lệ thấp, mặc dù đây là nguồn tài liệu rất có giá trị và có tính cập nhật kiến thức rất cao. Do đó, cần phải có các biện pháp để thúc đẩy việc sinh viên tìm đọc nguồn tài liệu này trong thời gian tới.

Trong thời đại thế giới phẳng và cách mạng 4.0 thì muốn cập nhật kiến thức sinh viên cần tích cực hơn nữa nâng cao trình độ ngoại ngữ để tiếp cận với các nguồn tài liệu học tập có chất lượng. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ sinh viên có thể sử dụng các tài liệu học tập bằng ngôn ngữ nước ngoài còn hạn chế. Số liệu được thể hiện trong bảng 3.

Bảng 3. Ngôn ngữ tài liệu học tập mà sinh viên sử dụng (n=400)

Ngôn ngữ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tiếng Việt	400	100
Tiếng Anh	132	33,00
Tiếng Trung	28	7,00
Tiếng Pháp	07	1,75
Tiếng Nhật	17	4,25

Nhận xét: Khi được hỏi về ngôn ngữ các tài liệu học tập mà sinh viên đã sử dụng thì ngoài

ngôn ngữ tiếng Việt, chỉ có 33% sinh viên sử dụng tài liệu học tập bằng tiếng Anh, còn các thứ tiếng khác chiếm tỉ lệ thấp. Trong khi, theo chương trình đào tạo học phần ngoại ngữ của trường Đại học Y Dược Thái Bình: sinh viên khối ngành y học dự phòng, y tế công cộng, dược học và một nửa số sinh viên ngành y khoa học là tiếng Anh, số còn lại học tiếng Pháp, sinh viên ngành y học cổ truyền học tiếng Trung, một lớp điều dưỡng học tiếng Anh, một lớp điều dưỡng đào tạo bằng tiếng Nhật. Điều này cho thấy sinh viên vẫn chưa chú trọng đến vấn đề học và sử dụng ngoại ngữ trong chuyên ngành, nghiên cứu của chúng tôi cũng có kết quả tương tự với nghiên cứu của Jameel T. là 34,3% [3] và Nguyễn Chí trung chiếm 37% [5].

Các nghiên cứu trong và ngoài nước đã chỉ ra rằng khi sinh viên dành nhiều thời gian cho việc tự học, đọc tài liệu thì mang lại kết quả học tập tốt hơn. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy đa số sinh viên đã dành trên 1 giờ trong ngày để sử dụng tài liệu học tập. Số liệu chi tiết được thể hiện trong bảng 4.

Bảng 4. Thời gian sinh viên dành cho việc sử dụng tài liệu học tập trong 1 ngày (n=400)

Thời gian	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Dưới 1 giờ	40	10,00
Từ 1 giờ đến dưới 2 giờ	102	25,50
Từ 2 giờ đến dưới 3 giờ	117	29,25
Từ 3 giờ đến dưới 4 giờ	82	20,50
Trên 4 giờ	59	14,75

Nhận xét: Đào tạo theo tín chỉ ngoài việc học tập ở trên lớp sinh viên cần phải tích cực chủ động trong việc tự học và tự nghiên cứu. Đặc biệt với sinh viên ngành Y Dược với lượng kiến thức lớn, lịch học lý thuyết, lâm sàng xen kẽ, phải trải qua nhiều kì thi vì vậy sinh viên cần dành thời gian nhất định để tự nghiên cứu tài liệu học tập. Do đó, mà kết quả nghiên cứu đã cho thấy có 90% sinh viên dành trên 1 giờ cho việc đọc tài liệu trong một ngày. Tỉ lệ sinh viên dành thời gian từ 2 đến dưới 3 giờ để học chiếm tỷ lệ cao nhất (29,25%).

Khi được hỏi về thời điểm sử dụng tài liệu học tập thì đa số sinh viên cho biết là đọc lúc rảnh rỗi, chỉ có khoảng một phần ba sinh viên biết phương pháp đọc tài liệu để mang lại có hiệu quả cao là đọc trước khi đến lớp, đọc các tài liệu liên quan ngay trước nội dung sẽ học. Số liệu được thể hiện trong bảng 5.

Bảng 5. Thời điểm sử dụng tài liệu học tập

Thời điểm	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Trước khi đến lớp	143	35,75
Lúc rảnh rỗi	315	78,75

Nhận xét: Kết quả bảng 5 cho thấy, sinh viên đã có ý thức đọc tài liệu phục vụ cho quá trình học tập. Tuy nhiên tỷ lệ sinh viên đọc tài liệu trước khi đến lớp vẫn còn thấp (chiếm 35,75%), trong khi nhiều nghiên cứu về phương pháp học tập tại trường đại học đã chỉ ra rằng khi sinh viên có sự chuẩn bị bài thì dễ dàng tiếp thu kiến thức mới hơn. Mặc dù đối tượng nghiên cứu ở đây là sinh viên khối ngành y dược bị hạn chế về thời gian hơn so với sinh viên khối ngành khác, nhưng nếu người học có định hướng, kế hoạch học tập cụ thể thì sẽ hiệu suất và hiệu quả tốt hơn.

Hiện nay, do mạng internet phát triển mạnh mẽ nên các nguồn thông tin, học liệu mở càng được mọi người quan tâm và dễ dàng tiếp cận hơn. Do đó, bên cạnh thư viện là nguồn học liệu chính thì số lượng sinh viên tìm kiếm và sử dụng tài liệu trực tuyến, tài liệu điện tử chiếm tỷ lệ cao. Số liệu được thể hiện trong bảng 6.

Bảng 6. Nguồn học liệu của sinh viên

Nguồn học liệu	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Thư viện	391	97,75
Internet	289	72,25
Hiệu sách	37	9,25
Khác	154	38,50

Nguồn học liệu mà sinh viên có được chủ yếu từ Thư viện của Nhà trường, đây là các sách giáo trình, hoặc các bài giảng E-learning trên thư viện số. Bên cạnh đó, internet cũng là nguồn cung cấp học liệu cho sinh viên (chiếm

72,25%). Kết quả của chúng tôi cũng phù hợp với nghiên cứu của Nguyễn Thị Kim Dung khi cho thấy sinh viên hiện nay rất thích sử dụng tài liệu có trên Internet và họ sẵn sàng dành một quỹ thời gian tương đối nhiều cho hoạt động này [6].

Ngoài ra, sinh viên cho biết nguồn học liệu mà họ có được là từ tài liệu phát tay của giảng viên, qua trao đổi giữa các sinh viên và từ quán photo.

Do đối tượng nghiên cứu là sinh viên thuộc khối ngành y dược từ năm thứ 3 đã bắt đầu đi học lâm sàng tại các bệnh viện thực hành và đi thực tế tại cộng đồng nên tỷ lệ sinh viên đến thư viện đọc tài liệu thấp hơn so với các nghiên cứu khác. Số liệu được thể hiện trong bảng 7.

Bảng 7. Địa điểm sử dụng nguồn tài liệu

Địa điểm	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Thư viện	239	59,75
Nhà/phòng trọ	400	100
Khác	248	62,00

Từ bảng 7 chúng ta nhận thấy tỷ lệ sinh viên đến phòng đọc và phòng tự học tại thư viện mới chỉ chiếm 59,75%. Điều này có thể giải thích rằng, do đặc thù của của nhóm đối tượng nghiên cứu chiếm phần lớn là sinh viên y khoa, y học cổ truyền, y học dự phòng nên ngoài thời gian học lý thuyết, thực hành thì sinh viên phải đi thực tập tại cộng đồng, trực lâm sàng tại các bệnh viện nên phòng trực khi đi học lâm sàng hoặc cộng đồng, khuôn viên trường/bệnh viện,... là những địa điểm sinh viên có thể tranh thủ đọc tài liệu. Đặc biệt với sự bùng nổ của internet, nhiều ứng dụng đã được phát triển để giúp sinh viên y khoa dễ dàng tiếp cận thông tin hơn trong khi đi lâm sàng hàng ngày [2].

Tuy nhiên, do đặc thù ngành học liên quan đến tính mạng và sức khỏe của con người nên khối lượng kiến thức thường nặng hơn so với các khối ngành học khác. Chính điều này cũng ảnh hưởng đến phương thức đọc tài liệu của sinh viên là chủ yếu đọc lướt và đọc qua đề mục. Tỷ lệ sinh viên áp dụng phương pháp đọc có hiệu quả được các nhà giáo dục học

khuyến nghị sử dụng còn hạn chế. Số liệu được thể hiện trong bảng 8.

Bảng 8. Cách thức đọc tài liệu

Cách thức	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đọc lướt, đọc qua đề mục	245	61,25
Đọc qua, ghi chép ý	136	34,00
Đọc kỹ, đọc trọng tâm	19	4,75

Kết quả bảng 8 cho thấy, tỷ lệ sinh viên biết phương pháp đọc để có hiệu quả còn thấp, như: đọc kỹ, đọc có trọng tâm (chiếm 4,75%); đọc qua và ghi chép ý chính (chiếm 34,00%). Do đó, Nhà trường cần bổ sung thêm các buổi hướng dẫn cách đọc tài liệu có hiệu quả trong kế hoạch của các lớp phương pháp học tập tích cực cho sinh viên đầu năm học.

Theo tổng hợp số liệu từ phòng Quản lý khoa học của Nhà trường về hoạt động sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học trong năm học 2018 - 2019, kết quả thu được: có 03 đề tài sinh viên được nghiệm thu, 05 đề cương đề tài được phê duyệt triển khai nghiên cứu, xét duyệt 06 ý tưởng nghiên cứu của sinh viên và có 16 sinh viên tham gia vào các nghiên cứu của các giảng viên của Nhà trường.

Kết quả tổng hợp số liệu từ Thư viện cho thấy: trong 1 tuần, có từ 230 ÷ 350 sinh viên đến phòng đọc để mượn 400 đến 600 đầu mục tài liệu in ấn; khoảng 3500 lượt sinh viên truy cập tài liệu số.

Khi phỏng vấn lãnh đạo Thư viện trường về các hoạt động của sinh viên khi đến thư viện, kết quả được biểu diễn ở hộp 1.

Hộp 1. Thực trạng hoạt động của sinh viên tại thư viện Trường

“... Số lượng sinh viên trung bình đến phòng đọc, phòng tự học ở thư viện trung bình khoảng 120 người/ngày, khi gần kỳ thi kết thúc các học phần thì số lượng mới tăng lên khoảng 150 ÷ 200 sinh viên/ngày. Sinh viên truy cập tài liệu số hoặc đến Thư viện mượn tài liệu tập trung chủ yếu là sách giáo trình, sách tham khảo liên quan đến nội dung môn học; số lượng sinh viên tham khảo các tạp chí khoa học chuyên ngành bằng tiếng Việt và tiếng Anh rất ít...”

Từ các số liệu thống kê về hoạt động nghiên cứu khoa học, số liệu từ phòng đọc, thư viện số và kết quả phỏng vấn sâu lãnh đạo Thư viện Nhà trường, chúng ta có thể nhận thấy rằng hiệu quả sử dụng học liệu của sinh viên chưa cao và mục đích sử dụng chủ yếu là củng cố kiến thức các môn học.

Nghiên cứu được thực hiện bởi cuộc khảo sát cắt ngang trên sinh viên tại một thời điểm và chọn mẫu ngẫu nhiên không xác suất nên kết quả thu được còn nhiều hạn chế.

4. Kết luận

Qua khảo sát trên 400 sinh viên hệ dài hạn tại Trường Đại học Y Dược Thái Bình, năm học 2018 - 2019, chúng tôi đưa ra một số kết luận sau:

- Có 90% sinh viên đã dành từ 1 giờ trở lên trong ngày để đọc tài liệu.
- Sách giáo trình, sách tham khảo là tài liệu học tập chủ yếu được sinh viên sử dụng cho các môn học trên lớp.
- Thư viện và internet là nguồn cung cấp tài liệu học tập chính cho sinh viên.
- Sinh viên chủ yếu đọc lướt qua tài liệu trong lúc rảnh rỗi tại nhà/phòng trọ, thư viện và khi đi trực lâm sàng.
- Số lượng sinh viên sử dụng học liệu bằng tiếng nước ngoài và tham gia nghiên cứu khoa học còn hạn chế.
- Hiệu quả sử dụng học liệu của sinh viên còn thấp.

5. Khuyến nghị

Nhà trường tổ chức các buổi hướng dẫn phương pháp sử dụng tài liệu học tập cho sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1]. S. Kumar, P. Kulkarni, H.S. Kavitha, et al., "Study skills and strategies of the medical students among medical colleges in Mysore district, Karnataka, India," *Int J Community Med Public Health*, Vol. 3. No. 9, pp. 2543-2549, 2016.
- [2]. Z. Sayedalamin, A. Alshuaibi, M. Baghaffar, et al., "Utilization of smartphone related medical applications among medical students at King Abdulaziz University, Jeddah: a cross-sectional study," *J Infect Public Health*, Vol. 9, No. 6, pp. 691-697, 2016.
- [3]. T. Jameel, Z. J. Gazzaz, M. Baig, "Medical students' preferences towards learning resources and their study habits at King Abdulaziz University, Jeddah, Saudi Arabia," *BMC Res Notes*, Vol. 12, No. 1, pp. 30, 2019, DOI: 10.1186/s13104-019-4052-3.
- [4]. C. Q. Le, A. H. Dang, "Information behavior at the library of students' Ho Chi Minh City University of Education" (In Vietnamese), *HCMC University of Education Journal of Science*, Vol. 7, No. 85, pp. 106-110, 2016.
- [5]. T. C. Nguyen, "Needs of learning materials for students of the University of Social Sciences and Humanities - the premise for building open learning materials to meet the requirements of credit training", *Building an open learning platform for Vietnamese higher education: policy recommendations, community creation and technology solution development* (In Vietnamese), pp. 413-424, 2016.
- [6]. D. T. K. Nguyen, T. T. Bui, "Perception of students of the University of Social Sciences and Humanities, Hanoi National University on open learning materials", *Building an open learning platform for Vietnamese higher education: policy recommendations, community creation and technology solution development* (In Vietnamese), pp. 198-209, 2016.